TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/10/2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Định và ông Đỗ Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu V - sinh năm 1992

Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn V - sinh năm 1989

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2018 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thu V trình bày: Chị và anh Đoàn Văn V tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 27/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau khoảng 01 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V ham chơi, không lo làm ăn, phụ giúp gia đình, anh V hay đi qua đêm không về nhà, chị V nói thì anh V không nghe dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Khi chị V sinh con được 10 tháng tuổi thì anh V bỏ đi đâu chị V không biết, tới năm 2015 chị V có làm đơn xin ly hôn,

nhưng vì con còn nhỏ, chị V cũng muốn cho anh V cơ hội nên đã về chung sống lại với nhau. Nhưng đến nay anh V vẫn không thay đổi, tính nào tật đó, vẫn ham chơi, không lo cho vợ con. Từ tháng 2/2018, vợ chồng không còn sống chung. Trong thời gian sống ly thân, anh V không quan tâm gì đến chị V, nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ về sống chung, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành, chị V cương quyết xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị V và anh V có 01 con chung là Đoàn Duy K- sinh ngày 05/7/2013, từ trước đến nay chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, nay ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do là vi phạm điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu giải quyết nên không xét. Chị V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đoàn Văn V đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, nhưng hiện nay anh V đang sinh sống tại nhà cha mẹ ruột tại Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu V và anh Đoàn Văn V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn ngày 27/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị V, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V ham chơi, cờ bạc, không lo làm ăn, phụ giúp gia đình, hay đi qua đêm không về nhà, không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị V và anh V đã không còn sống chung từ tháng 2/2018 đến nay và không còn quan tâm đến nhau.

Anh V vắng mặt nhiều lần nên phải chịu trách nhiệm về việc không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị V và anh V là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nên đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, cho chị V được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị V thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Duy K- sinh ngày 05/7/2013. Hiện nay, cháu K do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị V yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu K.

Để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần cho cháu K, HĐXX chấp nhận giao cháu K cho chị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Chị V tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xét.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định, nhưng được khấu trừ vì đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thu V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu V được ly hôn với anh Đoàn Văn V.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Thu V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Duy K- sinh ngày 05/7/2013 (cháu K hiện đang sống với chị V). Anh Đoàn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thu V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007316 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã A, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng